

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 71

Phẩm 25: **KIỀU-TRẦN-NHU**, (Phần cuối)

- Phạm chí tên là Tịnh thứ sáu.
- Phạm chí Độc Tử thứ bảy.
- Phạm chí Nạp y thứ tám.
- Bà-la-môn Hoàng Quảng thứ chín.
- Việc A-nan bị Ma vương khuấy rối.
- Nói duyên khởi lúc A-nan mới làm thị giả.
- Phật nói pháp cho Tu-bạt-đà-la nghe.

Lại có Phạm chí tên là Thanh Tịnh” cho đến “Chẳng phải đi, chẳng phải không đi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghe thường, vô thường đều là điên đảo, nhưng vì không biết lý do của điên đảo nên hỏi.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Luận nghị không còn chấp trước, nắm thẳng lấy sáu mươi hai kiến để hỏi, Phật liền nói cho Phạm chí nghe về phương pháp lìa sáu mươi hai kiến, nhờ đó mà tỏ ngộ đạo La-hán.”

“Phạm chí bạch Phật rằng: Bạch Cù-đàm! Chúng sinh biết pháp nào” cho đến “Người này biết thường và vô thường?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Biết pháp nào? Nghĩa là đã biết bệnh khởi, kế là, hỏi về cách diệt bệnh.”

“Phạm chí thưa: Bạch Đức Thế tôn! Tôi đã hiểu biết” cho đến “Các lậu đã dứt hẳn, chứng quả A-la-hán.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân ở trước gọi là cũ, quả ở sau gọi là mới.”

Phạm chí Độc Tử lại nói thế này” cho đến “Nếu ông ấy có hỏi ta sẽ tùy ý đáp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Độc Tử hỏi Phật điều mà mình thấy biết, vì muốn xét xem điều mình thấy đó là đồng, hay khác với Đức Phật. Chỗ thấy của ngoại đạo khác nhau, có người nói không có

quả báo thiện ác, có người nói có thiện ác mà không có đạo có người nói có đạo không tu đắc. Hoặc nói nam được, nữ không được. Hoặc nói xuất gia được, tại gia không được. Hoặc nói lìa dục được, ở dục không được, hai câu hỏi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cũng không có chấp nhất định. Sở dĩ Đức Phật im lặng là vì Ngài muốn chỉ bày dấu ấn của mình, chẳng phải trí đáp.”

“Phật nói: Này Độc Tử! Lành thay! Lành thay!” cho đến “Bình đẳng mưa xuống hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ba thứ thiện, bất thiện và tu mười điều thiện, bất thiện, cuối cùng dứt tất cả chướng, thành tựu Thánh đạo.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu các ngoại đạo muốn đến Phật pháp để xin xuất gia” cho đến “Các Tỳ-kheo vâng lời Phật, trở về sửa soạn đại lễ cúng dường thi hài Độc Tử.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thử thách họ trong bốn tháng: Ngoại đạo vốn có dị kiến, nhờ pháp thâm phục đều thử thách suốt bốn tháng. Nếu không như vậy thì không cần thử thách.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Như kinh Ưu-bà-tắc giới chép: “Thử thách trong sáu tháng, vì tùy căn cơ, nên có pháp này, mà Độc Tử xuất gia sau mười lăm ngày mới chứng được Sơ quả, đạo cảm ứng, việc đó khác nhau, biểu hiện rõ rệt ở đây.”

“Phạm chí Nạp Y lại nói lời này” cho đến “Thân thiện, bất thiện, nghĩa ấy không đúng!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói không có nhân quả, cho nên làm người Xiển-đề là vì họ cho rằng, thiện ác đều có tánh, không từ nhân duyên, vì đều là thiện ác.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì tìm khởi thủy của chúng sinh không có nguồn gốc, nên nói là thiện ác đều tự nhiên.”

“Vì sao? Vì như Cù-đàm nói: Vì phiền não, nên” cho đến “Đều có tự tánh, không từ nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ nhất, là trước sau đều không thể cùng lúc, vì thân so với tất cả pháp đều vô nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trước là nêu lên câu hỏi ba quan hệ: Thứ nhất phiền não là nhất định, nêu thời gian trước, sau của thân.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Cũng là tánh của địa đại” cho đến “Vì tự tánh có, nên chẳng phải do nhân duyên sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai là dùng “Không” để so

sánh với năm đại, dùng năm đại để đối chiếu với tất cả.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, sẽ nêu bảy việc nhằm chứng minh nghĩa. Đây là việc thứ nhất, chứng minh rằng mỗi việc đều có tự tánh của chúng.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Pháp thế gian” cho đến “Sao lại nói rằng từ nhân duyên sinh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự thứ nhất, như khúc gỗ không do xấu, tốt mà tánh của nó có tác dụng cong queo, suôn ngay. Tánh của năm đường có thiện, ác đều tùy theo chỗ sinh mà được tên gọi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Việc thứ hai, chứng minh rằng. Vì có công dụng nhất định, nên không có nhân duyên.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Tất cả chúng sinh” cho đến “Đối với tất cả pháp đều có tự tánh của chúng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ tư là dùng loại để tìm vật, mỗi vật đều có tánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là chứng minh.”

“Thưa Cù-đàm! Như Ngài đã nói” cho đến “Sinh ra tất cả pháp, làm tự tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ năm, do năm trần chẳng phải là nhân của tham, thức ăn và sự giận dữ tự sinh ra.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ tư.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Tôi nhận thấy người đời” cho đến “Nếu có nhân, thì không nên đồng nhất mà được hai quả khổ, vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ năm.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Các trẻ thơ ở thế gian” cho đến “Tất cả pháp đều có tự tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ bảy, cho rằng: “Sự lo lắng, nổi vui mừng đều vô nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ sáu.”

Lại nữa, “Thưa Cù-đàm! Pháp thế gian có hai” cho đến “Vì có tự tánh, nên không từ nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ tám: “Cho nên chấp bên ngoài, hư không có công dụng, có tên gọi, sừng thỏ không có công dụng, không có tên gọi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ bảy, bảy việc đều chứng minh cho tự nhiên.”

“Phật nói: Nay người thiện nam! Như lời ông nói” cho đến “Đồng với năm đại thì không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước, phá thứ hai, nói về các đại đều vô thường, cho nên vô tánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu cho rằng muôn pháp đều từ năm đại thì muôn pháp vô thường năm đại cũng phải vô thường.”

“Này người thiện nam! Ông nói vì chỗ dùng nhất định” cho đến “Chẳng nên nói tất cả Pháp đều có tự tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp việc thứ ba: “Nếu danh nghĩa có nhân thì sự thật cũng có nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp việc thứ hai: “Nói về trúc, gỗ lúc mới mọc, vốn không có tánh chất của mũi tên và cây lao, mà là từ nhân duyên người vót mới thành mũi tên, cây lao, đâu không phải nhân duyên hay sao?”

“Này người thiện nam! Ông nói như con rùa sinh nở trên đất liền” cho đến “Kkkhông có tự tánh, không có một tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh thứ ba: “Đều do hành nghiệp, đâu thể không có duyên?” này người thiện nam! Ông nói thân là ở trước cho đến vì sao hỏi như thế.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ nhất: “Tánh của ông cũng không có trước, sau, mà “Ngã” đã từ nhân duyên cũng không có trước, sau, sao ông lại hỏi?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phá ba chứng minh xong. Đáp các chấp của ngoại đạo ở trên. Vả lại, một lần bác bỏ chung, đủ chứng tỏ không nên nêu lên câu hỏi.”

“Này người thiện nam! Thân và phiền não của tất cả chúng sinh” cho đến “Đều từ nhân duyên, không có tự tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ông có cùng lúc mà không có nhân quả. Ta “Duyên” có cùng lúc mà có nhân quả, như ngọn đèn và ánh sáng...” trở xuống. Nếu không thấy nhân của thân, rồi nói là không có nhân, thì ông cũng không thấy nhân của chiếc bình, lẽ ra chẳng nên nói đất sét là nhân của bình.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chính là đáp: “Thân và phiền não có cùng lúc. Lời nói này dường như không quan hệ gì với khởi thủ của chúng sinh, đúng ra phải nắm lấy lời nói về thời ngữ của chi thức trong mười hai nhân duyên. Nói về sự thọ sinh là thể, phải có đủ khởi nghiệp nhuận để nhuận sinh. Vì nếu chỉ có nghiệp nhuận mà không thấm nhuận sinh ra ái thì sẽ không bị quả báo của kiết sử, nên sự khởi động của trí thức dụ cho nghiệp thấm nhuận, nhưng nếu không khởi lại nhuận sinh, thì quả báo sẽ không nối nhau. Bấy giờ, thân và phiền não

sẽ được nói là có cùng lúc. Dù rằng cùng lúc, nhưng phải do phiền não mới có thân. Nếu nói vì thân không ở trước, nên biết không có nhân thì hiện nay đang thấy bình... lẽ ra là không có nhân duyên.”

Này người thiện nam! Nếu nói tất cả pháp” cho đến “Cũng phải tinh tấn, siêng năng giữ giới như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp của ông có công năng sinh, gọi là đại. Nếu không có nhân duyên thì chẳng nên nói là đại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nhân duyên trước của thân cũng đồng với ở đây.”

“Này người thiện nam! Ông nói năm đại có tính cứng chắc cố định” cho đến “Nên không được nói là vì tự tánh nên cứng chắc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Các đại này có mùi hương, vì mùi hương thuộc về địa đại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lại, phá chứng minh đầu, ngoại đạo kia cho bơ, bạch lạp, hồ giao là đất, mà có lúc lại đồng với nước, đâu có tự tánh?”

“Này người thiện nam! Bạch lạp, nhôm, chì, đồng, sắt, vàng, bạc” cho đến “Sao lại nói nhất định gọi là tánh của lửa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở đây nói về sắc, sắc thuộc về lửa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lửa không nhất định, vì khi dòng chảy là tánh nước, lúc lay động là tánh của gió, khi thời gian nóng bức là tánh lửa, lúc gặp vật thể cứng chắc là tánh đất, cũng chẳng phải tự tánh.”

“Này người thiện nam! Tánh nước, gọi là dòng chảy, nếu khi nước đông cứng” cho đến “Từ nhân duyên thấy là có nhân duyên, chứ chẳng phải không có nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì cứng chắc là tánh giữ gìn, nên gọi là nước. Nhưng tánh chất của dòng chảy dao động là đồng nhau. Nếu dao động, mà chẳng mất đi tánh của dòng chảy thì không gọi là gió ư? Nếu lay động không gọi là gió trở xuống. Nếu ẩm ướt nhiều thì thuộc về nước, khi nước đóng thành băng cứng, phần nhiều nên thuộc về đất, há là từ duyên mà có tên gọi ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu khi đông đặc, vẫn thuộc về nước, sóng vốn do gió mà lay động, nên gọi sóng là gió. Nếu không gọi sóng là gió, thì cũng chẳng phải đông cứng là nước.”

“Này người thiện nam! Ông nói chẳng phải do năm trần mà có tham” cho đến “Không do năm trần sinh tham và giải thoát là không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ năm: Chẳng phải nhân, là không phải chánh nhân. Tham có hai nhân: Giác quán là nhân trong, sáu trần là nhân ngoài, nhân trong sinh ngoài.”

“Này người thiện nam! Ông nói người các căn đầy đủ” cho đến “Không có tự tánh, mà đều từ nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ sáu: “Có người ưa bố thí mà nghèo, kẻ bòn sẻn tham lam mà giàu có, lẽ ra đồng câu hỏi với các căn, nên trước đáp nghiệp quả đời sau. Chính là đáp: Căn đầy đủ là rất giàu, vì lúc tu không bao gồm nên cảm thọ báo có khác.”

“Này người thiện nam! Ông vừa nói trẻ nhỏ ở thế gian” cho đến “Thân này do nhân duyên phiền não và nghiệp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ bảy: “Nếu cười là tự tánh thì lẽ ra lúc nào cũng cười, như lửa không nguội nên thường nóng. Không đáp câu hỏi thứ tám: Vì hư không, sừng thỏ, đều được trí đáp.”

“Phạm chí bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Như thân này” cho đến “Dứt trừ phiền não trong ba cõi, được quả A-la-hán?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại thỉnh Phật nói cho nghe nhân của thân, nghe liền tỏ ngộ.”

“Lại có Bà-la-môn tên là Hoàng Quảng” cho đến “Có thể phát tâm rộng lớn vô thượng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hoàng Quảng không rõ dấu vết, dẫn các việc không biết, nên truyền bá rộng kinh này. Bấy giờ, Phật sẽ chỉ bày rõ về dấu vết, thị hiện chúng được nghe không xa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lại không có sở chấp. Hoàng Quảng nghĩ rằng định thử Phật, Đức Phật biết ngay ý nghĩ của ông ấy. Vì thấy Đức Phật đã thấy rõ tâm niệm của mình, nên rất bái phục! Kiều-trần- như trước hỏi về việc mình đã làm, Đức Phật liền nói về dấu vết của ông:”

Phật nói: “Thôi đi Kiều-trần-như!” cho đến “Chẳng nên khen ông ấy là hiện nay có thể phát đại tâm như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhập là nhập vào Niết-bàn, xuất là ra khỏi sinh tử.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn biết rồi, liền hỏi Kiều-trần-như: “Tỳ-kheo A-nan hiện đang ở đâu?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Truyền bá kinh có hai người. Từ trên Hoàng Quảng đã duy trì, Tu Bạt trở xuống, nên gửi gắm cho A-nan. Đoạn văn sau tương tự như vậy, cũng có thể Phật gửi gắm cho Hoàng

Quảng, mà văn thì giao phó cho A-nan.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ đây trở đi, chính là nói về ý truyền bá:

Hỏi: “A-nan hiện đang ở đâu? Có ba lý do:

1. Muốn nói lên A-nan có tám đức không nghĩ bàn.
2. Vì truyền bá kinh.
3. Vì vời Tu-bạt đến.

“Kiều-trần-như thưa: “Bạch Đức Thế tôn! Tỳ-kheo A-nan” cho đến “Không đến trong đại chúng này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bọn ma vương vì muốn làm cho pháp Phật rồi đây sẽ không có ai để Phật phó chúc, sẽ diệt mất, không còn truyền bá nữa, nên đã khuấy rối A-nan.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cho nên Đức Phật biểu dương đức của A-nan, là vì dù Tôn giả A-nan hiện vắng mặt trong đại chúng, nhưng vẫn thừa khả năng ghi nhớ những lời di chúc sau cùng của Phật.”

“Bấy giờ, đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Lại hỏi Kiều-trần-như: “A-nan hiện ở đâu?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì muốn chỉ bày rõ đức tốt của A-nan, nên Đức Phật mới hỏi.”

Khi ấy, “Đức Thế tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Nếu Đức Thế tôn bằng lòng ba điều tâm nguyện này, thì tôi xin vâng lệnh chư Tăng mà làm thị giả cho Ngài.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói A-nan có hai việc: Một là được người thân thuộc kính tin; hai là nhớ lời Phật không có sót mất.”

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “A-nan đã hầu hạ ta” cho đến “Tám là có đủ trí tuệ do nghe pháp mà sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu A-nan có ba ý:

1. Nêu mọi việc làm đều có tám đức không thể suy nghĩa bàn luận, tất nhiên có khả năng truyền bá rộng.
2. Dẫn chứng nói về bảy đệ tử của Phật có tám đức, đều cùng nhau truyền bá.

3. Chính là giải thích câu hỏi của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Này Văn-thù-sư-lợi! Thị giả của Phật Tỳ-bà-đi” cho đến “Nên ta gọi Tỳ-kheo A-nan là Đa Văn Tạng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phân hai dẫn chứng bảy vị Phật để so sánh.”

“Này người thiện nam! Như ông đã nói: “Trong đại chúng này” cho đến “A-nan đã nghe, tự có thể giảng nói thông suốt.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần thứ ba, chính là đáp câu hỏi.”

“Này Văn-thù-sư-lợi! Tỳ-kheo A-nan” cho đến “Đốc lòng kính lễ, rồi đứng qua một bên.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thời gian sắp đến, Đức Phật sai Văn-thù đem chú đến giải ma, dẫn A-nan trở về.”

“Phật bảo A-nan: “Bên ngoài rừng Ta-la này” cho đến “A-nan cùng Tu-bạt-đà về đến chỗ Phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tập khí chưa hết: Mới hàng phục kiết côi Dục, chưa hàng phục được tập khí.”

“Bấy giờ, Tu-bạt-đà-la thăm hỏi Đức Phật xong” cho đến “Liên chúng được Niết-bàn, nghĩa này thế nào?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người ngã mạn vì không muốn tự chịu khuất phục, nên giả gọi là ngoài. Nói về được mất là do họ, không phải do ta.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tu Bạt chấp: “Khổ, vui trong hiện tại đều là quá khứ. Vì không có nhân hiện tại, nên gieo mình từ đỉnh núi cao xuống vực thẳm, nhảy vào lửa, để dứt hết khổ.”

Phật nói: “Này người thiện nam! Có Sa-môn” cho đến “Cho nên ta quả trách nghiệp quá khứ của ông.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “E rằng người truyền đạt sẽ nhận lầm đối tượng nhất định.”

“Nếu họ nói rằng: “Thưa Cù-đàm! Chúng tôi thật sự không nhận biết” cho đến “Chỉ do nghiệp quá khứ, chứ chẳng phải nghiệp hiện tại?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân duyên của khổ phẩm Hạ, có bị khổ của thượng trung hay không? Hỏi có được công dụng xoay vần hay không? Nếu nói được thì đó là không nhất định, sao lại nhất định nói là dứt nghiệp quá khứ?”

“Lại nên hỏi: Các khổ trong hiện tại này” cho đến “Thời gian quá khứ đã hết, làm sao có khổ?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu quá khứ có khổ thì lẽ ra đều diệt hết chung với nghiệp, không còn cảm thọ lại mới phải chứ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu khổ hạnh hiện tại dứt được nghiệp quá khứ, thì nghiệp của khổ hạnh này được dùng để dứt nghiệp nào?”

“Này các ông! Khổ hạnh như vậy có công năng làm cho nghiệp vui” cho đến “Việc này không đúng, vì sao?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là hỏi xoay vần không có khổ

vui. Nghiệp vô lậu của Bốn thiên trở lên, không có quả báo, vì sao họ lại cảm chịu khổ hạnh này? Đã không thể hư hoại, lại không thể thay đổi, thì sao lại phải chịu?”

Ví như người vì vua giết giặc cho đến do nghiệp nhân quá khứ mà chịu khổ, vui.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh có hiện báo, không hẳn đều do nghiệp quá khứ.”

“Này các ông! Nếu do cắt đứt năng lực nhân duyên của nghiệp” cho đến “Tâm dụ cho rừng, thân dụ cho cây.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đền trả không thể xong, ngăn thì không phải chịu. Nếu vì chịu khổ mà phải bị đền trả, thì súc sinh lẽ ra phải đắc đạo? Trước phải điều phục tâm mình: Thân dụ cho cây, rừng nhiều mà cây ít. Bốn ấm dụ cho rừng, sắc ấm ví như cây, sợ rằng từ tâm sinh, không từ sắc.”

“Tu-bạt-đà thưa: “Bạch Đức Thế tôn! Tôi đã điều phục tâm mình trước rồi!” cho đến “mà phải thọ thân trong đường ác, hưởng chi những kẻ khác.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Phật quả trách Tu-bạt-đà xong, Tu-bạt-đà dứt bỏ được tướng thô, sao không dứt trừ tướng vi tế ư?”

“Bạch Đức Thế tôn! Thế nào là dứt được tất cả các “Hữu”“ cho đến “Vi bậc thượng trí quán thật tướng, nên được Vô thượng Bồ-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có “Giả không”, “Thật không”, ngoại đạo hàng phục kiết, chỉ “Duyên” hữu, chẳng “Duyên không”, “Duyên” “Không” là tướng thật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chỉ có hai Đế, quên tướng là thật tướng. “Thật” là dùng trí dứt phiền não, tạo ra tướng danh để nói. Đây là ý chỉ của hai Đế.”

“Lúc Phật nói Pháp này, có mười ngàn Bồ-tát” cho đến “Tu-bạt-đà-la được quả A-la-hán.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Được một đời thật tướng, chính là sau một đời được thành Phật. Nếu là quả báo của vô minh trụ địa thì không thể với một đời, hai đời đã qua mà xét cho cùng tận được, là nói theo ứng. Nếu tìm ở kinh khác để so sánh, thì tức là chưa cùng tận. Cõi nước này không có duyên, vì đều không đến.”

